TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2020/HNGĐ
Ngày 27/8/2020
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Anh T
2. Bà Nguyễn Thị B

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký tòa án nhân dân quận H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Vũ Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 479/2020/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1982.

HKTT: Số 29, Lô E, Mơ Táo, phường H, quận H, Hà Nội.

Trú tại: C404, chung cư Florita, đường D1, phường T, quận 7, thành phố H.Có mặt.

Tạm trú: Số 1 ngõ 7 chợ H quận L, thành phố H. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977.

HKTT: Số 29, Lô E, Mơ Táo, phường H, quận H, Hà Nội.

Trú tại: Số 83, ngách 5, ngõ 281, đường T, phường H, quận H, Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, Hà Nội ngày 30/12/2009. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Sau kết hôn hai bên chung sống tại Số 85, ngách 5, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội. Nhà đất này là nhà đất của bố mẹ chị. Trong quá trình chung sống hai bên không có bất cứ công sức đóng góp gì đối với nhà đất này. Hai bên chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên bất đồng quan điểm sống lối sống và trong sinh hoạt hằng ngày. Bản thân chị T muốn có cơ hội mới trong công việc và chuyển vào Sài Gòn sinh sống nhưng anh P không đồng ý. Mâu thuẫn nảy sinh từ đó và đã kéo dài từ nhiều năm, căng thẳng trầm trọng từ tháng 8/2019 nên chị T đã làm đơn yêu cầu TAND quận H giải quyết ly hôn với anh P, nhưng sau đó chị rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn.Tuy nhiên từ đó cho đến nay, cả hai anh chị cũng chưa bao giờ ngồi lại trao đổi bàn bạc nhằm cải thiện tình hình, mâu thuẫn của anh chị không được hàn gắn, khoảng cách giữa hai bên càng ngày càng xa cách. Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, chị T đã trở về nhà mẹ đẻ ở Hải Phòng để sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh P không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P mà không cần tiến hành hòa giải nhiều lần để chị sớm ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Chị và anh P có 02 con là Nguyễn Phong V và Nguyễn Nguyên V cùng sinh ngày 19/11/2016; Ly hôn, chị T có nguyện vọng được tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, vì bản thân các cháu là sinh đôi ở cùng với nhau từ trong bụng mẹ, cuộc sống hàng ngày của các cháu rất gắn bó với nhau nên không thể tách rời. Chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang phụ trách đối ngoại trong Công ty Grab Việt Nam, mức thu nhập khoảng 140 triệu đồng/tháng, công việc của chị chủ làm trên máy, thỉnh thoảng mới phải đến Công ty, chị chủ động được về thời gian nên có nhiều thời gian và điều kiện chăm sóc tốt cho các con.

-Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai cũng như nội dung trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh Pđã trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, Hà Nội vào ngày 30/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ anh ở phường H, quận H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ban đầu do chị T kêu mệt mỏi trong công việc muốn thay đổi môi trường công tác, chuyển cả gia đình vào sinh sống trong Sài Gòn nhưng anh chưa đồng ý vì chưa chuẩn bị về tâm lý cũng như mọi thứ. Sau đó chị T đã âm thầm tự chuẩn bị lo liệu mà không hề có bất cứ sự bàn bạc nào với anh. Đến đầu tháng 9/2018 chị T đã tự ý chuyển vào trong Sài Gòn làm việc. Chị T đã rất coi thường anh và gia đình anh để tự quyết định mọi thứ, sự việc này khiến anh khó có thể chấp nhận được. Một mặt giữa anh và gia đình bên vợ cũng có nhiều điều không hài lòng với nhau, khiến mâu thuẫn của anh chị càng trở lên trầm trọng. Từ giữa năm 2019 thì chị T cũng đã yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn với anh, sau đó chị T rút đơn và tòa án đình chỉ vụ án. Tuy nhiên về quan hệ tình cảm của anh và chị T từ đó đến nay cũng không được cải thiện, chị T vẫn sinh sống và đi làm trong Sài Gòn, còn anh thì vẫn ở ngoài Bắc, tình cảm vợ chồng rạn nứt và trầm trọng không thể khắc phục, mặc dù hai bên vẫn không quan tâm gì đến nhau nhưng anh P vẫn gửi tiền cho chị T để nuôi dưỡng con chung.

Anh P có quan điểm, về chuyện ly hôn hay không thực ra không còn quan trọng, vì bản thân anh xác định không còn tình cảm với chị T nữa, hai bên có khoảng thời gian rất dài không quan tâm đến nhau và cũng đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Chị T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn anh P đồng ý ly hôn. Anh cũng đề nghị tòa án tiến hành giải quyết cho cả hai được ly hôn mà không cần tiến hành hòa giải nhiều nữa, để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị T có 02 con là Nguyễn Phong Vũ và Nguyễn Nguyên Vũ cùng sinh ngày 19/11/2016; Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Ly hôn, anh cũng không muốn tách các con thành hai nơi vì bố mẹ ly hôn các con cũng đã thiệt thòi. Anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Trong trường hợp các bên vẫn tranh chấp về việc nuôi con thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các con chung.

Hiện nay công việc của anh làm nghề tự do, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng nhưng không ổn định.

-Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Thanh P; Về con chung: chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh Pđồng ý ly hôn với chị T. Về con chung quan điểm của anh P không tách các con chung sau khi anh chị ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp hai bên tranh chấp về con anh đề nghị tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định. Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Thùy T đối với anh Nguyễn Thanh Plà đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí lệ phí năm 2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thùy T. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Giao cả hai con Nguyễn Phong Vũ và Nguyễn Nguyên Vũ cùng sinh ngày 19/11/2016 cho chị Đặng Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc và giáo dục và nuôi dưỡng; Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy T có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh Ptrú tại số 83, ngách 5, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh Pkết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo "Giấy chứng nhận kết hôn" số 210 ngày 30/12/2009 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị ở tại số 83, ngách 5, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường H, quận H, Hà Nội.Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do hai bên bất đồng trong lối sống, tháng 6/2019 chị T đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P nhưng sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên sau khi rút đơn cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị T và anh P cùng xác định tình cảm giữa hai bên đều không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh P đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh P là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

2.2. Về con chung: Chị T, anh P có 02 con là Nguyễn Phong Vũ và Nguyễn Nguyên Vũ cùng sinh ngày 19/11/2016. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị T, các cháu là anh em sinh đôi và luôn gắn bó với nhau từ nhỏ, quá trình giải quyết anh P và chị T đều có ý kiến không muốn tách các con chung và cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nếu anh chị ly hôn. Tòa án nhân dân quận H cũng đã tiến hành làm việc với đại điện Phòng lao động TBXH quận H, quan điểm của đại diện Phòng LĐTB xã hội đề nghị Tòa án xem xét đảm bảo quyền và lợi ích cho các con về nơi ăn, ở sinh hoạt và nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất để giao con cho ai nuôi dưỡng; mặt khác theo phản ánh của cô giáo trực tiếp trông nom dạy dỗ hai cháu trong thời gian các cháu đi học cũng thể hiện khi các cháu đến lớp luôn gắn bó, gần gũi nhau không thể tách rời trong các hoạt

động (giờ ăn, giờ ngủ, giờ chơi...). Xét thấy nguyện vọng được nuôi hai con chung của hai anh chị đều chính đáng, tuy nhiên hiện nay các con còn nhỏ, lại là sinh đôi, có rất nhiều điểm tương đồng, do đó không nên xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu. Bên cạnh đó việc giao con chung cho một bên nuôi dưỡng sau ly hôn không phải là vĩnh viễn, bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thay đổi việc nuôi con sau ly hôn. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con khi bố mẹ ly hôn, HĐXX cần giao cả hai con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh Pcùng thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết;

Xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Phong V và Nguyễn Nguyên V cùng sinh ngày 19/11/2016 cho chị Đặng Thị Thùy T tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2020) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thanh Pcho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh Pcó quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh Pcùng thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thùy T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005740 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị Đặng Thị Thùy T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Đặng Thị Thùy T, anh Nguyễn Thanh Pđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND Q. H;
- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường H, quận H
- TAND TP. Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng T

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30’ ngày 27 tháng 8 năm 2020.Tại: Trụ sở TAND quận H, Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Anh Thư

Bà Nguyễn Thị Bình

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 479/2020/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020.

* Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1982.

HKTT: Số 29, Lô E, Mơ Táo, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội.

Trú tại: C404, chung cư Florita, đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 1 ngõ 7 chợ Hàng Cũ, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977.

HKTT: Số 29, Lô E, Mơ Táo, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội.

Trú tại: Số 83, ngách 5, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thùy T có đơn xin ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh Ptrú tại số 83, ngách 5, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận H, Hà Nội. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

[2]. Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết;

Xử:

1 Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung Nguyễn Phong Vũ và Nguyễn Nguyên Vũ cùng sinh ngày 19/11/2016 cho chị Đặng Thị Thùy T tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2020) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có quyết định thay đổi khác.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thanh Pcho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh Pcó quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Đặng Thị Thùy T và anh Nguyễn Thanh Pcùng thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thùy T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005740 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Chị Đặng Thị Thùy T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Đặng Thị Thùy T, anh Nguyễn Thanh Pđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA